

Bến Nghé, Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn

– Những biểu tượng lịch sử – văn hóa ở Nam Bộ

© Nguyễn Thanh Lợi ([April 21, 2025](#))

Địa danh là những tấm bia lịch sử – văn hóa, thể hiện dấu ấn của con người với những vùng đất, thể hiện quá trình chinh phục thiên nhiên, kiến tạo xã hội. Ở thành phố Hồ Chí Minh ngày nay, có những địa danh đi qua năm tháng, song hồn cốt của nó đã hằn sâu trong tâm thức của cộng đồng nơi đây. Bến Nghé, Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn là những địa danh như thế. Việc đặt tên phường cho những địa danh có bề dày lịch sử ở thành phố Hồ Chí Minh là điều phải hết sức cân nhắc!



Đường phố Sài Gòn thời thuộc Pháp, năm 1915 © [Wiki](#)

Sông Bến Nghé có tên chữ là sông Tân Bình, thường gọi là sông Sài Gòn. Con sông này làm ranh giới giữa hai huyện Tân Bình (Sài Gòn) và Phước Long (Biên Hòa), trung tâm địa bàn của phủ Gia Định. Trung tâm thương mại Bến Nghé tính từ gò Tân Khai (quận 1) đến Gò Vấp. Phố thị Bến Thành nằm trên bờ sông Bến Nghé, ở đầu kinh dẫn nước (đường Nguyễn Huệ nay), dẫn vào hào thành Gia Định. Do vậy, Bến Nghé vừa là “cảng biển”, vừa là giang cảng.

Đất dinh Phiên Trấn, sau đổi ra trấn Phiên An, rồi tỉnh Gia Định, dân gian vẫn gọi là Bến Nghé hay Sài Gòn.

Ngày 21/12/1988, thành phố Hồ Chí Minh sáp nhập phường 8 và phường 10 (quận 1) và đổi tên thành phường Bến Nghé.

Địa danh Sài Gòn xuất hiện lần đầu trong sách Phủ biên tạp lục (1776) của Lê Quý Đôn với sự kiện: “Năm 1674, Thống suất Nguyễn Dương Lâm vâng lệnh chúa Nguyễn đánh Cao Miên và phá vỡ lũy Sài Gòn”. Thực ra, hai địa danh Sài Gòn và Bến Nghé đã xuất hiện rất sớm, từ năm 1623, đó là 2 đồn thu thuế của chúa Nguyễn.

Có nhiều thuyết giải thích về địa danh Sài Gòn, mà nguồn gốc của nó từ “Prey Nokor” phiên âm theo tiếng Khmer, là “thị trấn giữa rừng” được nhiều người chấp nhận.

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh được Chúa Nguyễn Phúc Chu phong làm Kinh lược sứ, lập phủ Gia Định với hai huyện, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình (từ hữu ngạn sông Sài Gòn đến sông Vàm Cỏ).

Trong lịch sử, địa danh Sài Gòn để chỉ những phạm vi khác nhau. Ban đầu tên gọi Sài Gòn để chỉ cả Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, một phần Long An và Tiền Giang ngày nay. Về sau, xứ Sài Gòn nằm ở phía tây sông Sài Gòn, tức một phần địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nay. Bản đồ của Le Brun vẽ thành phố năm 1795 đặt tên là "Ville de Saigon » (thành phố Sài Gòn) hoặc trong An Nam đại quốc họa đồ (1838) có ghi địa danh Sài Gòn. Chợ Sài Gòn hay phố Sài Gòn trong Gia Định thành thông chí (1820) để chỉ khu vực chỉ rộng bằng 1/3 hay ¼ quận 5, tức khu vực Chợ Lớn nay.

Ngày 8/1/1877, Tổng thống Pháp là Thống chế De Mac Mahon ký ban hành sắc lệnh lập thành phố Sài Gòn, thành phố cấp I. Thành phố Sài Gòn và thành phố Chợ Lớn chỉ chiếm một diện tích nhỏ và tách rời nhau, thuộc phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định.

Năm 1698, đặt phủ Gia Định, mới chỉ có 2 huyện Phước Long và Tân Bình. Đến năm 1757, phủ Gia Định đã bao trùm khắp Nam Bộ. Năm 1790, xây thành Bát Quái để lập Gia Định kinh. Năm 1802, bỏ Gia Định kinh, đổi phủ Gia Định thành trấn Gia Định, gồm 4 dinh và 1 trấn, trong đó dinh Phiên Trấn thuộc địa bàn thành phố ngày nay. Năm 1832, giải thể Gia Định thành, đổi 5 trấn thành 6 tỉnh, trấn Phiên An đổi thành tỉnh Phiên An. Năm 1836, đổi tên tỉnh Phiên An thành tỉnh Gia Định. Năm 1862, khi Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ, tỉnh Gia Định đặt lỵ sở tại Sài Gòn, quản phủ Tây Ninh, phủ Tân Bình, gồm cả phần đất của Long An ngày nay.

Năm 1900, Gia Định là một trong 20 tỉnh ở Nam Kỳ.

Ngày 22/10/1956, chia lại nhiều tỉnh ở Nam phần. Hai tỉnh Tân An và Chợ Lớn hợp lại thành tỉnh Long An.

Tỉnh Gia Định bao quanh đô thành Sài Gòn với các quận Gò Vấp, Tân Bình, Hóc Môn, Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh, Quảng Xuyên (một phần của Cần Giờ ngày nay) và Cần Giờ.

Năm 1778, Tây Sơn tàn phá Cù lao Phố (Biên Hòa), người Hoa kéo về Sài Gòn (nay là Chợ Lớn) lập nghiệp. Lúc bấy giờ thành phố Sài Gòn gọi là Bến Nghé hay Bến Thành. Nhưng thực ra, Sài Gòn phố thị xưa đã thành lập từ khi Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý miền Nam "ở nơi Phiên Trấn thì lập thành xã Minh Hương rồi ghép vào sổ hộ tịch" (Gia Định thành thông chí).

Ngày 16/8/1867, thành lập hạt thanh tra Chợ Lớn. Ngày 5/6/1871, thành lập hạt Chợ Lớn, gồm huyện Tân Long và huyện Phước Lộc. Ngày 5/1/1876, đổi hạt thanh tra thành hạt tham biện. Ngày 1/1/1900, thành lập tỉnh Chợ Lớn, tồn tại đến hết thời Pháp thuộc.

Ngày 20/10/1879, thành lập thành phố Chợ Lớn, gồm đất huyện Phước Lộc (phủ Tân An) và huyện Tân Long (phủ Tân Bình), tỉnh Gia Định thời Nguyễn. Đây là thành phố cấp 2.

Ngày 27/4/1931, hai thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn nhập với nhau thành khu Sài Gòn – Chợ Lớn (Région se Saigon – Cholon). Năm 1952, gọi là thủ đô Sài Gòn – Chợ Lớn. Năm 1954, gọi là Đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn, rồi đô thành Sài Gòn (1955).

Trước năm 1975, địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ngày nay gồm 11 quận đô thành Sài Gòn, tỉnh Gia Định, quận Củ Chi (tỉnh Hậu Nghĩa) và quận Phú Hòa (tỉnh Bình Dương).

Ngày 2/7/1976, thành phố Sài Gòn – Gia Định chính thức đổi tên là TP. HCM.

Đây là những địa danh đặc biệt, có ý nghĩa lịch sử không chỉ đối với thành phố Hồ Chí Minh, mà còn của cả Nam Bộ, có mối quan hệ mật thiết với nhau. Không phải ngẫu nhiên mà các chế độ chính trị trước đã đặt nó cho những cấp hành chính phù hợp với vị thế của địa danh.

Danh xưng luôn đi kèm theo tên gọi phù hợp. Làm như vậy khác thể nào chạm đến lòng tự hào, không chỉ của người Sài Gòn, mà còn của những ai gắn bó với vùng đất này khi chỉ giữ tên gọi hành chính mà không đi kèm với địa giới phù hợp của nó là đụng đến tâm thức lịch sử.

Với vai trò như vậy, thì những địa danh này không thể bị “nhốt” trong một đơn vị hành chính cấp phường, dưới danh nghĩa là “bảo tồn” địa danh lịch sử. Tên gọi đơn vị hành chính luôn phải tương ứng với địa vực phù hợp, tức tính chỉnh thể của một không gian đô thị với những giá trị lịch sử, văn hóa. Điều này trái ngược với quy luật phát triển của địa danh, đi từ cấp đơn vị hành chính nhỏ đến cấp đơn vị hành chính lớn. Về phạm vi địa giới, không thể lấy cái tổng thể (thành phố Sài Gòn, tỉnh Gia Định, thành phố Chợ Lớn) để gọi tên cho bộ phận (phường Sài Gòn, phường Gia Định, phường Chợ Lớn).

Địa danh là công cụ để quản lý lãnh thổ của chính quyền, đồng thời nó cũng thể hiện tâm thức lịch sử, văn hóa của cư dân nơi đó trong sự đồng thuận, thể hiện niềm tự hào. Đừng để người dân lạc lõng với chính những đơn vị hành chính mới được đặt một cách không phù hợp.

Có nhiều cách để bảo tồn địa danh, như trong giáo dục, nghiên cứu, làm từ điển địa danh, du lịch... Hay đặt tên cho các đường phố, quảng trường, công trình văn hóa như nhà hát, công viên... chứ không nhất thiết áp dụng cách đặt địa danh một cách máy móc, gây phản cảm.

Những giá trị đó được lưu giữ bằng nhiều cách lâu nay, qua những thương hiệu như bánh mì Sài Gòn, cơm tấm Sài Gòn, bia Sài Gòn, trà đá Sài Gòn, áo dài Sài Gòn... một cách tự giác. Ngay tờ báo của Đảng bộ thành phố cũng phải mang tên “Sài Gòn giải phóng”, chẳng thể nào khác được. Tâm thức dân gian sẽ lưu giữ mãi những ký ức lịch sử đó, dù có trải qua những chế độ chính trị nào, sống mãi trong lòng người dân, bất chấp sự áp đặt. “Thương nhau chẳng bằng mười phụ nhau” là vậy!